

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 17/12/2020.

“V/v: Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Rực.

2. Ông Huỳnh Quyết Chiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Điều– Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc *“Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020; giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thúy A; sinh năm: 1981.(Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bị đơn: Ông Tô Hoàng V (tên gọi khác Tô Hoàng V); sinh năm: 1977.(có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2020 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị Thúy A trình bày:

Vào năm 2000, bà A và ông V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, bà A và ông V sống hạnh phúc đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Hai bên đã ly thân từ đó cho đến nay. Trong quá trình chung sống, bà A và ông V có hai người con chung là cháu Tô Minh K, sinh ngày 20/01/2001 (hiện đã trưởng thành) và cháu Tô Thị Hồng Đ sinh ngày 02/3/2013, hiện đang sống cùng bà A. Về tài sản chung: có tạo lập được, nhưng tự thỏa thuận; về nợ chung: Không có.

Nay bà Bùi Thị Thúy A yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng giải quyết:

- Về qua hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Tô Hoàng V.

- Về con chung: Bà A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tô Thị Hồng Đ sinh ngày 02/3/2013 cho đến tuổi thành niên và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Tô Minh K sinh ngày 20/01/2001 hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại tờ tường trình ngày 07/10/2020, cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Tô Hoàng V trình bày: Ông V thống nhất với lời trình bày của bà A về thời gian kết hôn, về con chung. Đối với yêu cầu ly hôn của bà A thì ông V đồng ý ly hôn. Về con chung: Ông V không đồng ý giao cháu Đ cho bà A nuôi dưỡng, ông V yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Thị Hồng Đ sinh ngày 02/3/2013 đến khi thành niên, không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung có tạo lập được căn nhà có chiều ngang 4,9m, dài 20m, tọa lạc tại ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu Tòa án phân chia tài sản này; về nợ chung; Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về qua hệ hôn nhân: Vào năm 2000, bà A và ông V sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy việc chung sống của ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận là vợ chồng. Tòa án đã triệu tập hai bên đến tham dự phiên hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn, nhưng tại phiên hòa giải hai bên không hàn gắn được, bà A vẫn cương quyết ly hôn, nhận thấy hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng với nhau. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà A được ly hôn với ông V.

[2] Về con chung: Bà Bùi Thị Thúy A xác định trong thời gian chung sống ông bà có hai người con chung là cháu Tô Minh K, sinh ngày 20/01/2001 (hiện đã trưởng thành) và cháu Tô Thị Hồng Đ sinh ngày 02/3/2013. Bà A yêu cầu được tiếp tục nuôi

đưỡng cháu Đ đến khi thành niên và không yêu cầu ông Tô Hoàng V cấp dưỡng nuôi con. Ông Tô Hoàng V cũng yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Đ đến khi thành niên và không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Biên bản xác minh lập ngày 03/11/2020 về tình trạng mâu thuẫn hôn nhân giữa bà Bùi Thị Thúy A và Tô Hoàng V tại Ban nhân dân ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, có nội dung: *“Giữa bà A và ông V đã xảy ra mâu thuẫn khoảng 03 năm nay, nguyên nhân do ông V thiếu nợ dẫn đến vợ chồng hay cự cãi. Ông V thường xuyên đi làm ăn xa, ở nhà bà A thì chăm sóc gia đình. Hai bên cũng ly thân khoảng 03(ba) năm nay. Kể từ khi ly thân cháu Đ đều do bà A chăm sóc và nuôi dưỡng”*. Bên cạnh đó, tại đơn xin xác nhận ngày 27/11/2020 của UBND xã S, thì bà A có đầy đủ điều kiện kinh tế, khả năng chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đ. Nhận thấy, kể từ khi bà A và ông V ly thân đến nay, cháu Đ đều do bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm, sự phát triển bình thường về mọi mặt của cháu Đ. Vì vậy, nhằm đảm bảo cho sự phát triển và ổn định của cháu Đ, HĐXX quyết định giao cháu Đ cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên, cũng phù hợp với ý kiến và nguyện vọng của cháu Đ. Dành quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông V, không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Bà Bùi Thị Thúy A không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị Thúy A xác định tự thỏa thuận, nợ chung không có, nhưng tại phiên tòa ông Tô Hoàng V yêu cầu phân chia tài sản chung là căn nhà có chiều ngang 4,9m, dài 20m, tọa lạc tại ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự *“ bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.”* Căn cứ vào biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ lập ngày 11/11/2020 thì ông Tô Hoàng V trình bày: *“ Về tài sản chung: tự thỏa thuận”*, do đó tại phiên tòa ông V đưa ra yêu cầu chia tài sản chung thì HĐXX không có cơ sở xem xét. Trường hợp bà A và ông V có phát sinh tranh chấp về việc chia tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Bùi Thị Thúy A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quA hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thúy A được ly hôn với ông Tô Hoàng V.

2/ Về con chung: Giao cháu Tô Thị Hồng Đ sinh ngày 02/3/2013 cho bà Bùi Thị Thúy A tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông Tô Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Tô Hoàng V mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét.

4/ Về nợ chung: Không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Thúy A có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003667 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy bà A đã nộp xong án phí. Ông Tô Hoàng V không phải chịu án phí.

6/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Triều Vũ Hà